**Mẫu số: 11/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN PHÊ DUYỆT -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:………../QĐ-…… | *….., ngày….. tháng… năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình) hoàn thành**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH**

Căn cứ: …………………..

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình) hoàn thành**

- Tên dự án (hoặc dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành:

- Chủ đầu tư:

- Địa điểm xây dựng:

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguồn vốn** | **TMĐT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị phê duyệt quyết toán** | **Thực hiện** | |
| **Số vốn đã thanh toán** | **Còn được thanh toán** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 4 = 3-4 |
| **Tổng số** |  |  |  |  |
| 1. Nguồn vốn đầu tư công  1.1. Ngân sách nhà nước  - Vốn ngân sách trung ương:  + Vốn hỗ trợ có mục tiêu và Chương trình mục tiêu quốc gia  + Vốn trái phiếu Chính phủ  + Vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ  + Vốn……..  - Vốn ngân sách địa phương  1.2. Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công  2. Nguồn vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh  3. Nguồn vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của nhà nước  4. Nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước  5. Nguồn vốn khác (nếu có) |  |  |  |  |

**2. Chi phí đầu tư**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **TMĐT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị quyết toán** |
| 1 | 2 | 3 |
| Tổng số |  |  |
| 1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC |  |  |
| 2. Xây dựng |  |  |
| 3. Thiết bị |  |  |
| 4. Quản lý dự án |  |  |
| 5. Tư vấn |  |  |
| 6. Chi phí khác |  |  |
| 7. Dự phòng |  |  |

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:

**4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thuộc chủ đầu tư quản lý** | | **Giao đơn vị khác quản lý** | |
| **Giá trị thực tế** | **Giá trị quy đổi (nếu có)** | **Giá trị thực tế** | **Giá trị quy đổi (nếu có)** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tổng số** |  |  |  |  |
| 1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định) |  |  |  |  |
| 2. Tài sản ngắn hạn |  |  |  |  |

5. Vật tư thiết bị tồn đọng:

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nguồn** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
| **Tổng số** |  |  |
| 1. Nguồn vốn đầu tư công  1.1. Ngân sách nhà nước  - Vốn ngân sách trung ương:  + Vốn hỗ trợ có mục tiêu và Chương trình mục tiêu quốc gia  + Vốn trái phiếu Chính phủ  + Vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ  + Vốn……..  - Vốn ngân sách địa phương  1.2. Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công  2. Nguồn vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh  3. Nguồn vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của nhà nước  4. Nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước  5. Nguồn vốn khác (nếu có) |  |  |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng ... năm ... là: ……………đồng.

+ Tổng nợ phải thu: ……………đồng.

+ Tổng nợ phải trả: ……………đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại phụ lục số: …. kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên đơn vị tiếp nhận tài sản** | **Tài sản dài hạn/cố định** | **Tài sản ngắn hạn** |
| 1 | 2 | 3 |
|  |  |  |
|  |  |  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có):

**Điều 4: Trách nhiệm thi hành**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** *(Ghi theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Thông tư)* | **NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |